

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008				8	7.5	9.0			8.8		8.6
2	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008				8.5	8.0	7.0			9.8		9.0
3	2356201163418	Ngô Minh	Chánh	16/11/2008				7	7.5	9.0			7.0		7.4
4	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008				7.5	7.5	9.0			9.5		8.9
5	2356201163420	Dương Hoàng	Hiều	09/04/2008				7	5.5	8.0			6.5		6.6
6	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008				8	9.5	9.0			7.8		8.3
7	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006				6.5	6.5	9.0			8.8		8.3
8	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008				5	8.0	7.0			9.5		8.5
9	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008				6	5.5	9.0			6.5		6.7
10	2356201163426	Trương Nguyễn	Khoa	29/11/2007				6	5.0	5.0			2.8	3.3	4.1
11	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006				9	7.5	9.0			10.0		9.4
12	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008				8.5	8.5	9.0			9.5		9.2
13	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006				9	6.5	9.0			9.3		8.8
14	2356201163430	Nguyễn Thiện	Nam	26/06/2008				8	7.0	9.0			8.8		8.5
15	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008				8	6.5	9.0			9.3		8.7
16	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006				8.5	9.5	9.0			10.0		9.6
17	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007				9	5.5	9.0			6.8		7.1
18	2356201163434	Nguyễn Văn	Nguyên	10/07/2008				7	8.0	7.0			7.0		7.2
19	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008				7	8.0	7.0			8.0		7.8
20	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008				6.5	5.5	8.0			5.8		6.2
21	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000				6.5	8.5	7.0			7.3		7.4
22	2356201163438	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/01/2008				7.5	8.0	7.0			6.8		7.1
23	2356201163439	Nguyễn Nhứt	Qui	17/03/2008				7	6.0	7.0			3.8	2.5	4.9
24	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008				9	7.5	5.0			7.0		6.9
25	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008				7	6.0	9.0			5.0		6.0
26	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008				6.5	7.5	9.0			9.8		9.0
27	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008				6	5.0	5.0			3.8	3.3	4.4
28	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008				7	6.5	9.0			10.0		9.0
29	2356201163445	Chau Sátth	Trí	11/09/2008				7.5	8.0	7.0			6.0		6.6
30	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008				9	7.5	8.0			9.0		8.6
31	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005				7	7.5	9.0			9.0		8.6
32	2356201163448	Phan Thanh	Vĩ	23/04/2008				7	5.5	9.0			9.3		8.5
33	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008				9	6.0	8.0			9.8		8.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thanh Tùng